TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **06/11/2026**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,725.36	-15.37	-0.88	18,799.44
VN30	1,846.39	-18.84	-1.01	9,153.72
VNMIDCAP	1,858.16	-0.57	-0.03	8,464.27
VNSMALLCAP	1,221.30	-8.88	-0.72	966.11
VN100	1,764.30	-12.72	-0.72	17,617.99
VNALLSHARE	1,741.34	-12.52	-0.71	18,584.09
VNXALLSHARE	2,741.94	-18.70	-0.68	19,176.22
VNCOND	1,874.10	-18.56	-0.98	695.49
VNCONS	640.82	1.45	0.23	1,025.97
VNENE	736.64	-5.84	-0.79	409.64
VNFIN	2,075.85	-7.60	-0.36	9,127.65
VNHEAL	1,577.36	-15.02	-0.94	31.12
VNIND	826.05	-2.68	-0.32	2,526.14
VNIT	2,664.32	-106.39	-3.84	709.01
VNMAT	1,914.41	-26.00	-1.34	1,049.95
VNREAL	3,150.30	-41.37	-1.30	2,808.22
VNUTI	932.75	-7.29	-0.78	196.20
VNDIAMOND	2,106.98	-18.34	-0.86	4,661.28
VNFINLEAD	2,737.88	0.61	0.02	8,293.42
VNFINSELECT	2,791.91	-10.81	-0.39	8,823.78
VNMITECH	762.61	-8.53	-1.11	4,017.05
VN50 GROWTH	974.17	-7.41	-0.75	15,103.59
VNDIVIDEND	824.84	-7.29	-0.88	2,597.32
VNSHINE	768.48	-4.84	-0.63	3,465.60
VNSI	3,007.12	-18.10	-0.60	3,592.17
VNX50	3,086.03	-22.35	-0.72	14,236.83

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	863,691,787	15,233
Thỏa thuận	200,111,075	3,701
Tổng	1,063,802,862	18,934

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	VIX	97,293,741	PIT	6.99%	YBM	-7.00%
2	SSB	60,792,398	SMA	6.88%	COM	-6.99%
3	KDH	40,990,518	SVD	6.36%	VNG	-6.98%
4	VND	40,472,822	SC5	6.25%	HHP	-6.94%
5	DXS	33,879,604	CMV	6.13%	FDC	-6.87%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling

KLGD (ck) **Trading vol. (shares)**	113,367,814	10.66%	77,203,422	7.26%	36,164,392
GTGD (tỷ đồng) **Trading val. (bil. Dongs)**	2,419	12.78%	2,025	10.70%	394

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	VIX	16,880,976	FPT	306,274,277	KDH	11,945,525
2	KDH	16,495,075	MSN	289,582,241	VIX	7,216,576
3	DXG	14,699,701	VIC	248,815,551	VND	6,820,205
4	VND	11,406,395	KDH	239,019,971	DXG	4,136,099
5	MBB	7,120,822	VIX	222,465,109	TCH	3,455,400

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện